

Số: 01/2023/QĐCNHGT-DS

M, ngày 01 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TOÀ ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành của chị Lê Thị H và chị Cầm Thị L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2023 của chị Lê Thị H;
- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 16/11/2023 về việc thoả thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hoà giải sau đây:

Chị Lê Thị H, Địa chỉ: T 3, thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La và chị Cầm Thị L, Địa chỉ: T 5, thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án ngày 16/11/2023 và các tài liệu do Toà án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Kết quả hoà giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 16/11/2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 16/11/2023, cụ thể như sau:

Chị Cầm Thị L có trách nhiệm trả cho chị Lê Thị H số tiền vay còn nợ gốc là 155.000.000VNĐ (Một trăm năm mươi lăm triệu đồng) và số tiền lãi phát sinh tính từ ngày 14/5/2021 đến ngày 14/11/2023 là 50.000.000VNĐ (Năm mươi triệu đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 205.000.000VNĐ (Hai trăm linh năm triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật chị Cầm Thị L không thanh toán đủ số tiền vay nợ (nợ gốc và lãi) cho chị Lê Thị H thì phải chịu khoản tiền lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất chậm trả tính theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là 20% / năm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các bên tham gia hoà giải;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

Nguyễn Văn Hoà